TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST
Ngày 31-01-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Thụ
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thành Biên;
Ông Trần Đăng Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 132/2016/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1150/2017/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm x, thôn ĐT, xã BH, huyện TL, Hải Phòng. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Dương H, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Xóm y, thôn ĐT, xã BH, huyện TL, Hải Phòng. Hiện cư trú: Số 90 thôn Long Tân, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Nguyễn M trình bày: Chị và anh Dương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng vào ngày 03 tháng 4 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng Hải Phòng nhưng đến tháng 6 năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 8 năm 2014 chị M sang lao động bên Đài Loan và anh H cũng sang Đài Loan vào tháng 12 năm 2014. Tuy nhiên sau khi vợ chồng sang Đài Loan lao động lại xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tuy đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng

không có kết quả. Đến tháng 6 năm 2016 chị M về nước từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay xác định tình cảm không còn chị đề nghị được ly hôn với anh Dương H

- Về con chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương H là bị đơn hiện đang cư trú tại Đài Loan. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan để tống đạt thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, lịch phiên tòa đối với anh Dương H.

Tại phiên tòa chị Nguyễn M có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương H. Về con chung và tài sản chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn M khởi kiện xin ly hôn với anh Dương H nên Tòa án xác định quan hệ "tranh chấp về hôn nhân và gia đình- ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Do bị đơn là anh Dương H là người Việt Nam đang làm việc ở Đài Loan nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Dương H: Do Công văn số 2429 ngày 19/7/2017 của Bộ Tư Pháp về kế quả ủy thác tư pháp gửi cho Tòa án ngày 03/8/2017 thể hiện: Văn phòng kinh tế-Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đã gửi bảo đảm thông báo cho đương sự (Dương H) và niêm yết hồ sơ tại trụ sở văn Phòng, tuy nhiên đến thời điểm 15/3/2017 không nhận được ý kiến của đương sự. Tòa án đã thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và thông báo qua Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia (VOV5) của Đài tiếng nói Việt Nam 3 lần trong ba ngày liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 474 BLTTDS. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương H là đúng quy định pháp luật.

Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hôn nhân hợp pháp, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị M với anh H là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Về con chung không có, tài sản chung không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 BLTTDS; Điều 48 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị M, xử:

Chị Nguyễn M được ly hôn anh Dương H

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị M phải nộp 200.000 đồng (chị M đã nộp đủ án phí)

Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự nguyên đơn là chị M phải nộp 150.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và còn phải nộp chi phí tống đạt bản án cho bị đơn ở nước ngoài.

Quyền kháng cáo: Chị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ (theo quy định tại K1,2 Điều 479 BLTTDS).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn M và anh Dương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng vào ngày 03 tháng 4 năm 2014. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của anh Dương H và kết quả ủy thác tư pháp: Tòa án đã ủy thác cho cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan để tống đạt thông báo thụ lý, thời gian giải quyết vụ án và lấy lời khai của anh Dương H nhưng đến ngày mở phiên tòa anh Dương H không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa Tòa án đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Dương H và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc Gia (VOV5) trong 03 số liên tiếp từ ngày 11/01/2018 đến 13/01/2018. Tại Công văn số 2429/BTP-PLQT ngày 19/7/2017 của Bộ Tư pháp thể hiện hồ sơ ủy

thác tư pháp cho anh Dương H đã được Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Loan thông báo và niêm yết tại trụ sở Văn phòng nhưng đến nay đã hết thời hạn mà Tòa án không nhận được văn bản nêu ý kiến của anh Dương H. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt của anh Dương H theo quy định tại Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2014.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ở Việt Nam được khoảng thời gian ngắn nhưng sau đó chị M và anh H đều sang Đài Loan để lao động. Tuy nhiên do bất đồng quan điểm sống, lối sống tuy đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, đến tháng 6 năm 2016 chị M về nước từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Do xa cách về địa lý, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị Nguyễn M đề nghị được ly hôn với anh Dương H là hoàn toàn chính đáng do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn M

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn M khai giữa chị và anh Dương H không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo chị Nguyễn M và anh Dương H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c Khoản 1 Điều 40, Điều 153, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XỬ:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn M được ly hôn anh Dương H

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0008628 ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn M phải chịu 150.000 đồng tiền phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai số 0008720 ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Cục Thi

hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn M đã nộp đủ tiền phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo:

+ Anh Dương H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

+ Chị Nguyễn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Các Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Trần Đăng Khoa	**Nguyễn Thành Biên**	**Hoàng Ngọc Thụ**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Bắc Hưng, Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Thụ